Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Kiến An

- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư y tế năm 2026-2027 của Bệnh viện Kiến An

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư y tế năm 2026-2027 của Bệnh viện Kiến An, gồm 41 vật tư y tế (gồm 01 phần)

- Giá gói thầu: 12.949.342.840 VND

- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- Tùy chọn mua thêm: Có

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;

- Hàng hóa mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; ¼ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa.

- Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	**Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn** *(Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)*
1.	Dung dịch khử khuẩn	Thành phần tối thiểu: ≥ 2% Glutaraldehyde, pH 6 Khử khuẩn mức độ cao. Khử khuẩn mức độ cao: ≤10 phút.Tái sử dụng trong ≥30 ngày (kèm test thử) Can ≥ 5 lít Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
2.	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần tối thiểu ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8. Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis) theo các tiêu chuẩn: EN 13727, EN 13624, EN 14348, EN 14563, EN 14476 , pH 7.2 - 7.8, kèm que thử Tái sử dụng ≥14 ngày Can ≥ 3,78 lít Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE,CFS hoặc tương đương.
3.	Dung dịch sát khuẩn tay phẫu thuật	Dung dịch sát khuẩn tay phẫu thuật dùng trong y tế. Thành phần tối thiểu: 4% kl/kl Chlorhexidine Digluconate. Chai ≥500ml Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
4.	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế hoạt tính enzym. Thành phần chính tối thiểu: Protease subtilisin 0.5% chất hoạt động bề mặt lưỡng tính an amphoteric surfactant,chất ổn định chống ăn mòn stabilizers và các thành phần khác. pH trung tính 7,8 - 8,8. Chai ≥1 lít Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.

5.	Bông không hút nước	Bông xơ tự nhiên 100% sợi cotton, không thấm nước. Không có chất tẩy trắng, không độc tố và không gây kích ứng. Chưa tiệt trùng.
6.	Gạc 10cm x 10cm x 12 lớp	Gạc phẫu thuật. Kích thước 10cmx10cmx12 lớp. Đã tiệt trùng. Gạc được dệt tối thiểu từ sợi 100% cotton Tốc độ hút nước ≤ 5 giây, Độ ngậm nước ≥ 5g nước/1g gạc, Chất tan trong nước < 0.5%, Độ pH: trung tính. Độ ẩm không quá 8%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Mật độ ≥18-20 sợi/inch Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE, FDA hoặc tương đương.
7.	Gạc 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp	Gạc phẫu thuật kích thước 7,5 x 7,5 x 6 lớp. Gạc được sản xuất tối thiểu từ vải không dệt thấm hút nhanh. Đã tiệt trùng; Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Mật độ ≥18-20 sợi/inch Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE, FDA hoặc tương đương.
8.	Gạc 3,5cm x 75cm x 6 lớp	Gạc meche phẫu thuật kích thước 3,5cm x 75cm x 6 lớp, vô trùng. Gạc được dệt tối thiểu từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây, Độ ngậm nước ≥ 5g nước/1g gạc, Chất tan trong nước < 0.5%, Độ pH: trung tính. Độ ẩm không quá 8%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Mật độ ≥18-20 sợi/inch. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE, FDA hoặc tương đương.
9.	Băng keo có gạc 200mm x 100mm	Chất liệu được làm tối thiểu từ Vải không dệt (50 ± 5g/m²), 50% viscose + 50% polyester. Keo nóng chảy (43 ± 3g/m²). Độ bền MD: ≥ 25N/5cm, CD: ≥ 5N/cm. Độ bám dính >2.5N/2.5cm Lớp màng PE không dính tối thiểu gồm Viscose và Polyester, giấy lót chống dính silicone (62 ± 3g/m²), pH trung tính. Khả năng thấm hút ≥ 680 %. Tiệt trùng. Diện tích gạc 20cm x 10cm, diện tích nền băng 5cm x 15cm

		Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
10.	Băng cuộn 7cm x 2,5m	- Chất liệu tối thiểu dệt từ sợi 100% cotton. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Tốc độ hút nước ≤ 5giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Kích thước: Chiều dài: 2.5m; Chiều rộng: 7cm - Mật độ sợi: + ≥10 sợi dọc/ cm2; ≥8 sợi ngang/1 cm2. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE, FDA hoặc tương đương.
11.	Băng bột bó	Thành phần tối thiểu : Bột thạch cao liền gạc (Gạc 100% cotton; thạch cao ≥ 97%); Trọng lượng thạch cao ≥ 400g/m2, trọng lượng gạc ≥ 28g/m2 thời gian ngấm nước ≤5 giây, phân bố thạch cao tốt không vón cục hoặc vụn nhỏ, không nứt gãy sau khi bó. Thời gian đông kết khoảng 5 phút Kích thước: ≥10cm x 4,6m Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
12.	Băng dính lụa 5cm x 5m	- Chất liệu tối thiểu từ Vải lụa Taffeta thành phần 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19 ± 0.5 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 3 g/m2. - Keo Zinc oxide không dùng dung môi hoặc tương đương, trọng lượng của khối phủ 55 ± 10g/m2, lực dính 1,8-5,5 N/cm. - Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. - Kích thước 5cm x 5m. - Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
13.	Sáp cầm máu xương	Miếng sáp cầm máu xương 2.5 gram. Đóng gói tiệt trùng từng miếng. Thành phần chính tối thiểu gồm: Sáp ong trắng , Isopropyl Palmitate ,… Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.

14.	Bơm truyền dịch tự động	Bơm truyền dịch được làm tối thiểu bằng vật liệu nhựa không Latex. Thể tích khoảng 200ml/300 ml Có khóa điều chỉnh 3 tốc độ: 2.0/3.0/5.0 ml/giờ; 3.0/5.0/8.0 ml/giờ; Cổng bơm thuốc vào là van hai chiều Lọc khí: kích thước khoảng 0,2 µm. Có cân để đo được lượng thuốc trong bơm. Tiệt trùng. Phụ kiện tối thiểu gồm: Bơm, nhãn mác để ghi thông tin, túi đựng bơm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
15.	Kim tiêm	Kim các số, Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
16.	Kim chọc dò gây tê tủy sống	Đầu kim 3 mặt vát. Size: 22G, 25G. Chiều dài ≥89mm, làm tối thiểu bằng thép không gỉ. Chuôi kim trong suốt, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
17.	Kim châm cứu	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần gồm thân kim và chân kim, đường kính thân kim từ 0.16mm - 0.45mm, độ dài thân kim: 1.3mm đến 100 mm. Thân kim tối thiểu được làm bằng thép không gỉ, cán kim được cuốn tối thiểu bằng sợi thép. Bao gồm các số 0.3 x 13mm; số 0.3 x 25mm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
18.	Khoá ba chạc dây nối 25cm	Khóa ba chạc có dây nối 25cm, không DEHP Chịu áp lực ≥ 3 bar (300kPa) Kết nối luer xoay, xoay 360^{o} không giới hạn Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
19.	Khoá ba chạc không dây nối	Khóa ba chạc không dây nối Chịu áp lực ≥ 3 bar (300kPa) Kết nối luer xoay, xoay 360^{o} không giới hạn

		Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
20.	Bộ dây truyền dịch kim thường	Dây truyền dịch kèm kim thường. Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất tối thiểu từ hạt nhựa ABS nguyên sinh hoặc tương đương; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo tối thiểu từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh hoặc tương đương. Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay hoặc giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
21.	Dây truyền máu	- Dây dài ≥180cm - Có chức năng đuổi khí tự động - Không có chất phụ gia DEHP - Kích thước màng lọc khoảng 200µm - Diện tích màng lọc khoảng 11cm2 - Đầu khóa vặn xoắn, tương thích với các loại đầu tiêu chuẩn. Đầu bảo vệ tối thiểu được lót bằng 1 màng chống thấm nước và chống vi khuẩn, ngăn cản sự rò rỉ máu. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
22.	Găng khám bệnh	Găng chưa tiệt trùng, có bột. Găng tối thiểu làm từ cao su tự nhiên. Chiều dài ≥220mm. Các cỡ Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
23.	Găng y tế không bột	Găng chưa tiệt trùng, Không bột. Găng tối thiểu làm từ cao su tự nhiên. Chiều dài ≥220mm. Các cỡ Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
24.	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây hút dịch phẫu thuật dài ≥2000mm. Chất liệu tối thiểu nhựa ngyên sinh dùng trong y tế, không độc. Có 2 đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp,

		dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu áp lực âm khoảng -75kpa không bị bóp méo. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, FDA hoặc tương đương.
25.	Ống dẫn lưu màng bụng	Ống dẫn lưu màng bụng. Chất lượng tối thiểu nhựa y tế mềm, dẻo, có tính đàn hồi cao. Chiều dài 400 mm (±5%). Đường kính bên trong ống: 5,0mm±10% và 7,0mm±10%. Đã được tiệt trùng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
26.	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện chất liệu tối thiểu nhựa y tế, vô trùng. Mềm dẻo, chống xoắn. - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng - Chất liệu tối thiểu tối thiểu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài ≥ 140cm Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
27.	Dây nối bơm tiêm điện trẻ em	Dây nối bơm tiêm điện tối thiểu chất liệu nhựa y tế, vô trùng. Mềm dẻo, chống xoắn. - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng - Chất liệu tối thiểu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài ≥ 75cm Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
28.	Ống thông tiểu 2 nhánh các số	Ống thông tiểu 2 nhánh các số 12-24. Nguyên liệu tối thiểu: 100% cao su thiên nhiên, được phủ silicone. Kích thước đầu tip khoảng 21-24mm, chiều dài tổng thể khoảng 400mm, chiều dài phễu khoảng 40mm, dung tích bóng chèn ≤30ml. Đã tiệt trùng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.
29.	Ống thông dạ dày các cỡ	Ống thông dạ dày tối thiểu các cỡ (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr; 12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất tối thiểu từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn

		thương niêm mạc hoặc tương đương. Tiệt trùng Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, ISO 11135 hoặc tương đương.
30.	Ống nội khí quản	Làm tối thiểu bằng nhựa PVC hoặc tương đương. Bóng thể tích lớn, áp lực thấp, an toàn khi lưu lâu. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
31.	Ống thông Nelaton các số	Chất liệu tối thiểu silicon hoặc cao su, trơn láng, mềm dẻo. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
32.	Ca-nuyn mayo	Chất liệu tối thiểu nhựa y tế hoặc tương đương. Các cạnh được hoàn thiện mịn và bo tròn Không gây độc, không gây kích ứng, đã tiệt trùng Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.
33.	Chỉ tan đa sợi số 1/1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, thành phần tối thiểu gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide, được bao phủ bởi polyglactin và Calcium stearat, số 1, dài tối thiểu 90cm, tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày Kim tròn được bao phủ silicon, dài ≥40mm, độ cong kim 1/2 đường tròn. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
34.	Chỉ tan đa sợi số 3/1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, thành phần tối thiểu gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide, được bao phủ bởi polyglactin và Calcium stearat, số 3, dài tối thiểu 75cm. Tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày Kim tròn bao phủ Silicon, dài ≥26mm, độ cong của kim 1/2 đường tròn. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
35.	Chỉ tan đa sợi số 2/1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, thành phần tối thiểu gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide; được bao phủ bởi polyglactin và Calcium

		stearat, số 2/0, dài tối thiểu 75cm. tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày Kim tròn, bao phủ silicon, dài 26mm, độ cong kim 1/2 đường tròn. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
36.	Chỉ Polypropylene số 3, 2 kim tròn	Chỉ không tiêu đơn sợi Polypropylene hoặc dẫn chất polymer của propylene, số 3/0, dài tối thiểu 75cm. 2 kim tròn phủ silicon, dài 25mm, độ cong kim 1/2 đường tròn. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương.
37.	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu tối thiểu từ thép các bon , tiệt trùng, các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.
38.	Bộ gây tê ngoài màng cứng	- Kim đầu cong Tuohy G18 dài ≥80mm gây tê ngoài màng cứng - Catheter: đầu catheter có 6 lỗ thoát thuốc nhằm tăng tỷ lệ thành công khi gây tê; catheter có màu vàng đặc trưng dài ≥1000mm, có 3 đường cản quang ngầm trên thân catheter, được làm tối thiểu từ 2 lớp chất liệu Polyamide (đảm bảo độ cứng cần thiết để luồn catheter) và Polyurethan (đảm bảo độ mềm vừa đủ để hạn chế tổn thương); thiết kế đầu catheter với đường kính thuôn dần giúp dễ thao tác và giảm tổn thương nội mạch; đầu nối catheter dạng nắp bật, 1 đầu kết nối với bộ lọc bằng cách xoắn vặn. - Có đầy đủ bơm tiêm (3ml, 20ml) và 3 kim tiêm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương.
39.	Huyết áp kế đồng hồ	Tối thiểu bao gồm: - 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton hoặc tương đương, dành cho người lớn kích thước khoảng 145x500mm - 01 bao hơi cao su kích thước khoảng

		120x225mm - 01 túi đựng giả da
40.	Túi Camera	Kích thước: 1.Ống nylon ≥18 x 230 cm. Dây buộc 2 ly 2 x60 cm 2.Túi nylon ≥9 x 14 cm . Dây buộc 2 ly 2 x 30cm Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da… Tiệt trùng Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE hoặc tương đương.
41.	Que đè lưỡi	- Que đè lưỡi gỗ: Tối thiểu Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Kích thước: ≥150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.

3. Các yêu cầu khác

- Nộp bản cam kết và thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư các nội dung sau:

+ Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;

+ Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;

+ Hàng hóa cung cấp mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; ¼ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa;

+ Cung cấp hàng mẫu trong trường hợp có yêu cầu của Chủ đầu tư;

+ Thời gian giao hàng: Chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua (bằng E-mail hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp); Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất, khẩn cấp… bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ;

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của đơn vị thụ hưởng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư;

+ Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT;

+ Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSDT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.